

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 02 -2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Duy Minh

Bà Lương Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2023/TLST-HNGĐ, ngày 31/10/2023, về: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/QĐST-HNGĐ ngày 30/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thanh V**, sinh năm 1974(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Phước Hội, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Ông **Võ Văn Q**, sinh năm 1973(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 8, phường Tân An, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Văn Q đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Hội, thị xã La Gi năm 2012. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ

chồng hay cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng dần dần trở nên trầm trọng. Nay bà không còn tình cảm với ông Q nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Võ Thành Đ, sinh ngày 22/11/2006. Bà V có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Võ Văn Q vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà Vân về thời điểm kết hôn, con chung và giữa hai vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nhưng do ông còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn, nếu ly hôn ông giao con chung cho bà Vân trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng. Ông không yêu cầu Tòa giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh V được ly hôn ông Võ Văn Q. Về con chung: Bà Vân trực tiếp nuôi con Võ Thành Đ, sinh ngày 22/11/2006, ông Quang không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí: Bà Vân phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Lê Thị Thanh Vân khởi kiện ông Võ Văn Q về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Bị đơn ông Q có nơi cư trú tại phường Tân An, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- Nguyên đơn bà V có đơn xin vắng mặt và bị đơn ông Q đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là phù hợp quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Quang và có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy, giữa bà V và ông Q tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND phường Phước Hội, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống giai đoạn đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã lẫn nhau và tại phiên toà bà V cương quyết yêu cầu ly hôn ông Q nên việc vợ chồng hàn gắn là rất khó. Ngoài ra, bản thân ông Q cũng thừa nhận là vợ chồng có mâu thuẫn nhưng do còn thương bà V nên không đồng ý ly hôn, tuy nhiên ông Q không có tác động gì để mâu thuẫn vợ chồng được hoá giải, điều này chứng tỏ ông Q không có thiện chí giữ gìn quan hệ hôn nhân, cũng như giữa ông, bà không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những căn cứ trên, nhận thấy mâu thuẫn giữa ông Quang và bà Vân đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà V ly hôn ông Q là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung:* Giao con chung là Võ Thành Đ, sinh ngày 22/11/2006 cho bà Vân trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà V ông Q không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Bà V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Tuyên xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Lê Thị Thanh V được ly hôn ông Võ Văn Q.

[2] *Về con chung*: Giao con chung Võ Thành Đ, sinh ngày 22/11/2006 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Bà Lê Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0016830 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Bà Vân đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- THADS thị xã La Gi;
- Đương sự;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND nơi đăng ký kết hôn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Phú Phước

